TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HƯNG
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2019/HNGĐ-ST
Ngày 29/10/2019
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: **Ông Hoàng Văn Thành.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. **Ông Nguyễn Văn Hiển.**

2. **Ông Đoàn Ngọc Sử.**

- *Thư ký phiên tòa*: **Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh –** Thư ký Tòa án.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên toà:

Bà Vũ Thị Huế - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2019, về việc: *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019/QĐXX-ST ngày 25 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Chị Phạm Thị Thanh T**, sinh năm 1990

HKTT: Thôn T, xã M, huyện Đông Hưng, Thái Bình.

Địa chỉ: Số 500, đường P, phường 12, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

* *Bị đơn:* **Anh Vũ Trọng H**, sinh năm 1986

Trú tại: Thôn T, xã M, huyện Đông Hưng, Thái Bình.

(Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt; anh H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện ngày 21/6/2019; tại bản tự khai ngày 24/6/2019 và đơn đề nghị đề ngày 25/9/2019 chị Phạm Thị Thanh T nguyên đơn trình bày:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Chị kết hôn với anh Vũ Trọng H ngày 05/2/2014 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận được 01 năm thì phát sinh mâu

thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 02/5/2015. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn với anh Vũ Trọng H.

* *Về con chung:* Chị và anh H có 01 con chung là Vũ Thường P, sinh ngày 07/4/2014, ly hôn chị xin trực tiếp nuôi con Vũ Thường P và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

* *Về tài sản:* Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Đối với bị đơn anh Vũ Trọng H: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh H không có mặt để tham gia tố tụng tại Tòa án.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 26/7/2019 đối với bà Phạm Thị C, sinh năm 1966 (là mẹ đẻ anh Vũ Trọng H); trú tại: Thôn T, xã M, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, trình bày như sau: Anh H và chị T có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống, làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh, sau khi sinh con thì anh H, chị T phát sinh mâu thuẫn, anh H đã bế con về nhà bà sinh sống và để bà nuôi dưỡng. Vợ chồng sống ly thân khoảng 5, 6 năm nay. Khi anh H, chị T mâu thuẫn bà đã gọi điện cho bố mẹ chị T để giải quyết mâu thuẫn nhưng bố mẹ chị T không nghe điện thoại, không thiện chí nói chuyện với gia đình bà. Nay chị T xin ly hôn anh H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh H và chị T có 01 con chung là Vũ Thường P, sinh ngày 07/4/2014, gia đình bà nuôi cháu từ khi cháu được 8,5 tháng đến nay, cháu sống cùng gia đình bà. Nay chị T xin ly hôn anh H gia đình bà có nguyện vọng nuôi cháu vì từ bé cháu đã sống cùng gia đình bà.

Về các văn bản tố tụng: Các văn bản Tòa án gửi gồm Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp việc kiểm tra, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; giấy triệu tập bà đã nhận và thông báo cho anh H biết nhưng do công việc bận mải nên anh không đến Tòa án làm việc được. Các văn bản của Tòa án gửi cho anh H, bà có trách nhiệm nhận và thông báo cho anh H biết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đối với bị đơn tuy đã nhận được thông báo của Tòa án về

việc chị T xin ly hôn nhưng anh H vẫn vắng mặt không trực tiếp đến Tòa án làm việc nên việc chấp hành pháp luật của bị đơn là chưa nghiêm chỉnh.

- Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX về quan hệ hôn nhân căn cứ vào quy định của pháp luật xử cho chị Phạm Thị Thanh T được ly hôn anh Vũ Trọng H.

Về con chung: Chị T, anh H có 01 con chung là Vũ Thường P, sinh ngày 07/4/2014, hiện nay đang ở cùng bố mẹ đẻ anh H, chị T xin được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ vào quy định của pháp luật, con chung phải được giao cho bố mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, trong quá trình giải quyết vụ án anh H không đến Tòa án làm việc và không có ý kiến về việc nuôi con, vì vậy việc giao con cho anh H không đảm bảo quyền lợi cho con nên cần giao con chung Vũ Thường P cho chị T trực tiếp là phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi cho con và chấp nhận việc chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, khi nào các đương sự có yêu cầu về thay đổi nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sẽ giải quyết sau.

Về tài sản: Chị T không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ và ý kiến của các đương sự tại các lời khai và tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện Đông Hưng, quá trình giải quyết vụ án các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản mà chỉ giải quyết về quan hệ hôn nhân và con chung, vì vậy căn cứ vào các Điều 28; 35; 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân huyện Đông Hưng giải quyết là đúng thẩm quyền, đúng pháp luật. Anh H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, tuy nhiên tại phiên tòa thứ nhất anh H vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất. Tại phiên tòa thứ hai anh H vẫn tiếp tục vắng mặt, HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh H.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phạm Thị Thanh T và anh Vũ Trọng H kết hôn ngày 05/2/2014 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận được 01

năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 02/5/2015. Nay chị T xin ly hôn, qua gia đình, anh H đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến trực tiếp Tòa án để tham gia tố tụng và thông qua gia đình đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Tại biên bản xác minh ngày 18/7/2019 chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. HĐXX thấy rằng chị T, anh H ly thân từ năm 2015 đến nay không quan T, hỏi han đến nhau, không có mối ràng buộc về kinh tế nên xác định tình cảm vợ chồng giữa chị T, anh H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị T, xử cho chị T được ly hôn với anh H là phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Chị T, anh H có 01 con chung là Vũ Thường P, sinh ngày 07/4/2014, hiện nay đang ở cùng bố mẹ đẻ anh H, ly hôn chị T xin được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên căn cứ vào Điều 69; Điều 71 Luật hôn nhân và gia đình thì con chung phải được bố mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Trong quá trình giải quyết vụ án anh H không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến về việc nuôi con vì vậy việc giao con cho anh H không đảm bảo quyền lợi cho con, vì vậy cần giao con chung Vũ Thường P cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi cho con và chấp nhận việc chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] *Về tài sản:* Chị Phạm Thị Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về án phí:* Chị Phạm Thị Thanh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] *Quyền kháng cáo:* Chị Phạm Thị Thanh T và anh Vũ Trọng H có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; 56; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật

hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Thanh T được ly hôn anh Vũ Trọng H.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Thanh T trực tiếp nuôi con chung Vũ Thường P, sinh ngày 07/4/2014 và chấp nhận việc chị T không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Chị Phạm Thị Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng, chị T đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008055 ngày 24/6/2019 thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Thanh T và anh Vũ Trọng H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Đông Hưng;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã M;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Hoàng Văn Thành